TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 06/3/2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Thu
2. Bà Phạm Kim Tuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2024/TLST-DS ngày 18/11/2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2025/QĐST-DS ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D
Địa chỉ: F V, Phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Việt H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số C, đường H, Phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần G.
Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Út E.
Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M.
Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Anh D trình bày:

Ngày 27/07/2017, Nguyên đơn và Trường Trung học Phổ thông M ("Trường THPT Q1"), có mã số thuế là 0302197176 và địa chỉ tại B N, Xã L, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, ký 02 Hợp đồng với nội dung chính như sau:

Hợp đồng Đào tạo miễn học phí số 090/QTM/HĐTT được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT Q1 ngày 27/07/2017 được công chứng vào ngày 27/07/2017 tại Phòng C TP . (I P, Phường B, Quận A, TP .) ("Hợp đồng Đào tạo").

Hợp đồng Đào tạo, Nguyên đơn đăng ký cho con mình là cháu Nguyễn Mai Bảo L, sinh ngày 28/12/2011 tham gia học tại Trường THPT Q1 từ năm học 2017 – 2018 (Lớp 1).

Hợp đồng vay vốn số 090-17/QTM-HĐVV được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT Q1 ngày 27/07/2017 được công chứng vào ngày 27/07/2017 tại Phòng C TP . (I P, Phường B, Quận A, TP .) và Phụ lục Hợp đồng số 090-17/QTM/HĐVV-PLHĐ (Gọi chung là "Hợp đồng vay").

Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng vay, Nguyên đơn (Bên cho vay) đã chuyển số tiền 3.870.050.000 VND ("Số tiền vay") cho Trường THPT Q1 (Bên vay). Tại Điều 4 của Hợp đồng vay, Trường THPT Q1 phải hoàn trả Số tiền vay trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi Học sinh (tức là con của Nguyên đơn) hoàn tất thủ tục ngưng học tại Trường THPT Q1.

Toàn bộ nội dung Hợp đồng vay và các điều khoản trên có hiệu lực pháp luật đầy đủ, được xác nhận tính xác thực và hợp pháp thông qua việc công chứng. Do đó, Trường THPT Q1 (hoặc bất kỳ tổ chức kế thừa hoặc tiếp nhận nghĩa vụ nào khác) phải tuân thủ các cam kết đã xác lập.

Căn cứ theo các thông tin và tài liệu được Tòa án thu thập, chúng tôi được biết rằng từ năm 2019 (i) Trường THPT Q1 cùng (ii) "Trường Tiểu học T" sáp nhập thành (iii) "Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M" hoặc Trường A, tức là một trong các Bị đơn hiện nay của Vụ án.

Công văn số 2764/SGDĐT-GDNCL ngày 05/06/2023 của Sở G1;

Quyết định số 1473/QĐ-GDĐT-TC ngày 13/06/2019 của Sở G1 về cho phép hoạt động giáo dục "Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M";

Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của U về cho phép thành lập "Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M".

Đến năm học [2022 – 2023] - chương trình học lớp 7, xét đến chất lượng đào tạo của Nhà trường không đảm bảo chất lượng, Nguyên đơn đã tiến hành chuyển trường, hoàn tất thủ tục ngưng học tại Trường A từ ngày 30/07/2023.

Căn cứ theo Hợp đồng vay, thời hạn để T AIS hoàn trả Số tiền vay là ngày 30/08/2023. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu T AIS hoàn trả Số tiền vay nhưng không nhận được phản hồi tích cực.

Ngày 21/09/2023, thông qua Công ty L1, Nguyên đơn đã gửi Thông báo Yêu cầu hoàn trả số tiền vay đến Trường A. Theo đó, thời hạn để hoàn trả toàn bộ Số tiền vay là ngày 10/10/2023. Tuy nhiên, Nguyên đơn không nhận được bất kỳ phản hồi nào.

Ngày 17/10/2023, theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Tòa án thụ lý vụ án số 358/2023/DSST, với 02 Bị đơn là

Công ty Cổ phần Q2, với mã số thuế là 0302197176; địa chỉ tại Lô A, Công viên phần mềm Q, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; và

Trường Trung học Phổ thông M, hoặc Trường THPT Q1 với mã số thuế là 0302197176; địa chỉ tại B N, Xã L, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/10/2023, Trường A gửi văn bản đến các phụ huynh, bao gồm Nguyên đơn nhằm xác nhận nghĩa vụ hoàn trả lại Số tiền vay cũng như đề xuất 03 phương án giải quyết để các Phụ huynh cân nhắc. (Thông báo ngày 30/10/2023 của Trường A đã nộp đến Tòa án).

Mặc dù Trường A thừa nhận nghĩa vụ thanh toán, nhưng phương án hoàn trả và thanh toán là không phù hợp nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng vay.

Ngày 18/11/2014, Tòa án thụ lý lại Vụ án số 413/2024/TLDS-ST để tiếp tục giải quyết yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Ngày 17/12/2024, Nguyên đơn điều chỉnh thông tin các Bị đơn như sau:

"Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M", có địa chỉ tại B N, Xã L, Huyện N, TP ..

"Công ty Cổ phần G", có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315331710 và địa chỉ tại B N, Xã L, Huyện N, TP ..

Yêu cầu của Nguyên đơn:

Trong Vụ án này, căn cứ để đưa ra yêu cầu thanh toán của Nguyên đơn là rõ ràng và không thể bác bỏ.

Hợp đồng vay đã ghi nhận Trường THPT Q1 hoặc Trường A phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền vay trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi Học sinh (tức là con của Nguyên đơn) hoàn tất thủ tục ngưng học tại Trường THPT Q1 hoặc Trường A.

Thực tế, Nguyên đơn đã tiến hành chuyển trường, hoàn tất thủ tục ngưng học tại Trường A từ ngày 30/07/2023. Nhưng đến hạn thanh toán, là ngày 30/08/2023, Trường A vẫn không thực hiện bất kỳ phần nào của nghĩa vụ thanh toán.

Như vậy, theo Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Trường AIS đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng vay.

Trường A cũng thừa nhận nghĩa vụ thanh toán đối với Nguyên đơn thông qua Thông báo ngày 30/10/2023.

Ngoài ra, theo Khoản 4 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự (2015), Trường A còn phải thanh toán số tiền lãi tạm tính từ ngày 01/09/2023 đến ngày 21/01/2025 theo Số tiền vay 3.870.050.000 VND, là 585.278.795 VND.

Căn cứ theo các nội dung trên, tôi kính đề nghị Q tòa và Hội đồng Xét xử tuyên buộc "Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M" và "Công ty Cổ phần G" liên đới hoàn trả cho Nguyên đơn (i) Số tiền vay 3.870.050.000 VND, cùng (ii) khoản lãi tạm tính đến ngày 21/01/2025 là 585.278.795 VND, tổng số tiền phải thanh toán là 4.455.328.795 VND

Công ty Cổ phần G là bị đơn; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: vắng mặt trong suốt quá trình

giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Công ty Cổ phần G và Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông M không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên Toà sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích về tư cách pháp lý của đương sự, phía đại diện nguyên đơn đã thống nhất xác định Công ty cổ phần G có tư cách bị đơn và T tiểu học, Trung học cơ sở và trung học phổ thông Quốc tế M có tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 198 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách đương sự:

Mặc dù Trường tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M ký trực tiếp Hợp đồng vay vốn số 090-17/QTM-HĐVV được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT Q1 ngày 27/07/2017 nhưng Căn cứ Văn bản số 2764/SGDĐT-GDNCL ngày 05/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H, xác định Trường tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H cho phép thành lập tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H cho phép hoạt động giáo dục

tại Quyết định số 1473/QĐ-GDĐT-TC ngày 13/6/2019. Theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019, Trường M có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của nhà nước.

Tại khoản 2 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 13/2011/TT-BGDĐT của Bộ G2 và Đào tạo quy định: "Trường P có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại".

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Mã số chi nhánh 0315331710-001) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp (đăng ký lần đầu ngày 31/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/02/2023) cho thấy Trường M là chi nhánh của Công ty cổ phần G và hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp là Công ty cổ phần G.

Đồng thời, theo Văn bản số 5675/CCTKVQ7NB-KTr4 ngày 03/7/2024 của Chi cục thuế khu vực Quận G - huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M hạch toán phụ thuộc vào Công ty cổ phần G. Trường M ký hợp đồng vay tiền của ông Nguyễn Anh D là thực hiện hoạt động theo ủy quyền của Công ty cổ phần G.

Như vậy, Công ty cổ phần G được xác định là bị đơn và T tiểu học, Trung học cơ sở và trung học phổ thông Quốc tế M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ các Hợp đồng ký kết giữa Trường tiểu học, Trung học cơ sở và trung học phổ thông Quốc tế M và ông Nguyễn Anh D, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng Đào tạo miễn học phí số 090/QTM/HĐTT được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT M Mỹ ngày 27/07/2017 được công chứng vào ngày 27/07/2017 tại Phòng C TP . (I P, Phường B, Quận A, TP .) ("Hợp đồng Đào tạo").

Hợp đồng Đào tạo, Nguyên đơn đăng ký cho con mình là cháu Nguyễn Mai Bảo L, sinh ngày 28/12/2011 tham gia học tại Trường THPT Q1 từ năm học 2017 – 2018 (Lớp 1).

2. Cùng ngày, Nguyên đơn và Trường THPT M ký Hợp đồng vay vốn số 090-17/QTM-HĐVV được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT Q1 ngày 27/07/2017 được công chứng vào ngày 27/07/2017 tại Phòng C TP . (I P, Phường B, Quận A, TP .) và Phụ lục Hợp đồng số 090-17/QTM/HĐVV-PLHĐ.

Theo nội dung thỏa thuận tại vốn số 090-17/QTM-HĐVV được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT M Mỹ ngày 27/07/2017 được công chứng vào ngày 27/07/2017 tại Phòng C TP . (I P, Phường B, Quận A, TP .) và Phụ lục Hợp đồng số 090-17/QTM/HĐVV-PLHĐ, Nguyên đơn (Bên cho vay) đã chuyển số tiền 3.870.050.000 đồng ("Số tiền vay") cho bị đơn.

Bên phía nguyên đơn cung cấp cho Toà án Biên nhận xác nhận ngày bắt đầu học ở trường mới của cháu Nguyễn Mai Bảo L: 14/08/2023 (Căn cứ theo xác nhận của trường mới);

Căn cứ theo Hợp đồng vay vốn: Thời hạn hoàn trả tiền vay là 30 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục chấm dứt chương trình đạo tạo. Do không có tài liệu thể hiện ngày chấm dứt chương trình đào tạo tại AIS, nên sau 30 ngày kể từ ngày 14/8/2023 (Căn cứ theo xác nhận của trường mới), tức là ngày 14/9/2023 là ngày bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền như thoả thuận trong Hợp đồng vay vốn nêu trên. Tuy nhiên, Hợp đồng vay tiền nêu trên đã quá hạn rất lâu nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa hoàn trả lại số tiền vay như thoả thuận 3.870.050.000 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn Anh D mặc dù đã được nguyên đơn ông Nguyễn Anh D nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, như vậy được xem đã tự từ bỏ quyền được đưa ra các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc vay 3.870.050.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu về lãi:

Hợp đồng cho vay giữa hai bên số 090-17/QTM-HĐVV được ký giữa Nguyên đơn và Trường THPT M Mỹ ngày 27/07/2017 được công chứng vào ngày 27/07/2017 tại Phòng C TP . (I P, Phường B, Quận A, TP .) và Phụ lục Hợp đồng số 090-17/QTM/HĐVV-PLHĐ. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả 10%/năm cho đến ngày xét xử theo hợp đồng không thoả thuận lãi suất, và không yêu cầu tính lãi quá hạn theo quy định pháp luật là có lợi cho bị đơn. Do đó, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất được tính cụ thể như sau: Từ ngày 14/09/2023 đến ngày 06/03/2025 = 539 ngày; Lãi suất: 10%/năm;

Lãi: ((3.870.050.000 x 10%)/365) x 539 [ngày] = 571.495.055 đồng;

Gốc + Lãi: 3.870.050.000 đồng + 571.495.055 đồng = 4.441.545.055 đồng;

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 225; Điều 227, Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 385, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh D.

Buộc Công ty cổ phần G AIS trả cho ông Nguyễn Anh D số tiền 4.441.545.055 đồng, trong đó tiền gốc là 3.870.050.000 đồng; Tiền lãi 571.495.055 đồng;

Bị đơn còn phải chịu số tiền lãi tính tiếp từ ngày 07/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty cổ phần G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.441.545 đồng nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Anh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 54.700.500 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0007505 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thanh Loan